

Số: 242/QĐ-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 06 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng*

*Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp;*

*Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp;*

*Căn cứ Công điện số 131/CD-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Đồng chí Phùng Đức Tiến, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo An Giang; Đài PTTH An Giang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Vp. UBND tỉnh: LĐVP, phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

### **CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Mừng**

## **KẾ HOẠCH**

**Tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và các văn bản có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, với các nội dung như sau:

### **I. THỰC TRẠNG**

Trong năm 2024, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang đạt được những kết quả nhất định, như bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính Phủ tỉnh An Giang đạt 85,76/100 điểm, xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố và thứ 2/13 trong khu vực; Tỷ lệ đơn vị hành chính xếp loại TỐT trên 80% (cấp tỉnh: 88,24%, cấp huyện: 90,91%, cấp xã: 87,82%). Tuy nhiên bên cạnh đó cũng còn một số nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa đạt, đơn cử: tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn chưa cao, tỷ lệ khai thác dữ liệu số hóa còn thấp, số hóa hồ sơ đầu vào tại Bộ phận Một cửa chưa cao do hạn chế trang thiết bị.

### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác cải cách TTHC. Đặc biệt là Quyết định số 240/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL.

- Xây dựng nền hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, minh bạch, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hướng tới xây dựng chính quyền số. Trong đó, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06.

- Phần đầu 100% cơ quan, đơn vị và địa phương đạt loại tốt theo bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của người đứng đầu.

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác cải cách TTHC được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 của Chính phủ.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện.

- Đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện cải cách TTHC.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

1. Thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành các kế hoạch: kiểm soát TTHC; kiểm tra công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông.

2. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng, trình công bố danh mục TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, cập nhật, công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của các đơn vị; Phối hợp rà soát, trình công bố danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp và các TTHC thực hiện trực tuyến.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; cập nhật quy trình nội bộ lên hệ thống điện tử tỉnh; công khai danh sách cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chậm trễ, những lỗi trong giải quyết TTHC; công khai số điện thoại, danh sách người đứng đầu Bộ phận Một cửa; tăng năng suất lao động trong giải quyết TTHC thông qua ứng dụng công nghệ thông tin; rà soát, bố trí trang bị thiết bị đọc mã QR/CCCD điện tử tại Bộ phận Một cửa các cấp; rà soát, ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa, đảm bảo trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ.

4. Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các cơ quan, đơn vị.

Xây dựng danh mục TTHC có thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc; 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và lưu trữ vào kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia; tái sử dụng lại dữ liệu số hóa giữa các cơ quan, tránh yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có; làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với nhiệm vụ của cán bộ công chức; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có quy định thu phí, lệ phí.

5. Tiếp tục rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Rà soát, xác định nhóm TTHC có thể thực hiện trên môi trường điện tử, ưu tiên dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo người dân chỉ cung cấp thông tin một lần; rà soát, cập nhật danh mục TTHC yêu cầu nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thực hiện tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống quản lý TTHC của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

6. Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, thủ tục hành chính.

Thành lập tổ công tác xử lý các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện TTHC; công khai danh sách cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức có hành vi những thiếu, gây khó khăn cho người dân; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây phiền hà trong giải quyết TTHC; thực hiện việc xin lỗi người dân, doanh nghiệp khi có chậm trễ trong giải quyết hồ sơ.

7. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Định kỳ tháng, tuần các đơn vị công khai kết quả đánh giá trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện truyền thông.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát động phong trào thi đua trong triển khai dịch vụ công trực tuyến; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao nhận thức về dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số, mạng xã hội.

9. Giao chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 của Chính phủ.

10. Các nội dung khác về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

Báo cáo định kỳ hàng quý, năm và đột xuất (nếu có) về hoạt động kiểm soát TTHC trên Hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ; tiếp tục hiện hiện các nội dung khác theo các quyết định, kế hoạch đã ban hành trước đây.

11. Cải cách các quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD).

Kiểm soát quy định TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL; rà soát, đơn giản hóa các quy định về TTHC đối với doanh nghiệp; đẩy nhanh thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với TTHC liên quan đến doanh nghiệp; triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC.

12. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nâng cấp hạ tầng, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đẩy mạnh

triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

13. Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC.

Áp dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử trong điều hành, chỉ đạo cải cách TTHC; đảm bảo 100% chỉ đạo điều hành về cải cách TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử; tích hợp hệ thống quản lý dữ liệu cải cách hành chính với các hệ thống thông tin điều hành của tỉnh.

*(Chi tiết phụ lục kèm theo)*

#### **IV. KINH PHÍ**

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang năm 2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 26/2019/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

- Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xây dựng, sửa đổi Kế hoạch triển khai hoạt động nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 của ngành, địa phương, gửi về Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 07/03/2025** để tổng hợp, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ (nếu có). Bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách TTHC, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về làm việc biệt phái hoặc trung tập tại các đơn vị kiểm soát TTHC để thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao.

- Các sở, ban, ngành sau khi cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy căn

cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao chủ trì theo Kế hoạch này.

- Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

- Hằng tháng, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh gửi báo cáo về Văn phòng Chính phủ.

## **2. Sở Tài chính**

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch và lồng ghép trong dự toán được giao năm 2025 của các cơ quan, đơn vị và địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

## **3. Sở Nội vụ**

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan và Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo nguồn nhân lực cho công tác cải cách TTHC của tỉnh tại Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về làm việc biệt phái hoặc trung tập tại các đơn vị khác về thực hiện các nhiệm vụ.

## **4. Văn phòng UBND tỉnh**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Tham mưu UBND tỉnh bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách TTHC của tỉnh tại Văn phòng UBND tỉnh, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về làm việc biệt phái hoặc trung tập tại các đơn vị kiểm soát TTHC để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch và các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này tại các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, định kỳ hằng tháng tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các



Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ./.

## PHỤ LỤC

### Nội dung thực hiện tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

#### 1. Thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (Xây dựng văn bản chỉ đạo; Công tác thể chế; Rà soát danh sách cán bộ đầu mối)

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Kế hoạch Tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 02 năm 2025	Kế hoạch Tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025	
2	Kế hoạch Tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 của Sở, ngành, UBND cấp huyện	Sở, ngành, UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	24/02/2025	Kế hoạch Tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025	
3	Tăng cường hoạt động kiểm tra công tác cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành,	Quý I, Quý II năm 2025 hoặc đột xuất	Kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm	Chương VII Thông tư 02/2017/TT-

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	hiện TTHC trên môi trường điện tử; báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả kiểm tra, thanh tra, kịp thời đề xuất biện pháp chấn chỉnh việc thực hiện.  (có thể kết hợp với Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh)		UBND cấp huyện		tra; Văn bản kiến nghị các biện pháp chấn chỉnh	VPCP; Quyết định số 240/QĐ-TTg
4	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 02 năm 2025	Kế hoạch rà soát quy định thủ tục hành chính năm 2025	
5	Kế hoạch Phát động thi đua trong thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 02 năm 2025	Kế hoạch Phát động thi đua được ban hành	Trên địa bàn tỉnh
6	Kế hoạch Phát động thi đua trong thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa	Sở, ban, ngành,	Các đơn vị có liên quan	Tháng 02 năm 2025	Kế hoạch Phát động thi đua được	Thi đua nội bộ của đơn vị, huyện

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	UBND cấp huyện			ban hành hoặc lồng ghép cùng Kế hoạch phát động thi đua của ngành, địa phương	
7	Rà soát, trình công bố danh sách cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành	02 lần/năm	Quyết định công bố danh sách cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC	
8	Rà soát, trình công bố danh sách cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp huyện)	Văn phòng UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	02 lần/năm	Quyết định công bố danh sách cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ	Cung cấp Quyết định về Văn phòng UBND tỉnh theo dõi

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
					vụ kiểm soát TTHC	
9	Tham gia các đợt tập huấn nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về hoạt động kiểm soát TTHC do Trung ương tổ chức, triển khai	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Tham dự Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm, ...	Theo Kế hoạch của Cơ quan Trung ương	
10	Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Dự kiến trong tháng 2 hoặc đầu tháng 3 năm 2025	Tổ chức hội nghị	
11	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính dành cho cán bộ, công chức thuộc các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I hoặc Quý II 2025	Kế hoạch tổ chức tập huấn nghiệp vụ KSTTHC năm 2025	

**2. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp.**

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng, trình công bố thủ tục hành chính được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung; thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ thuộc thẩm quyền quản lý Sở, ban, ngành cấp tỉnh ( <i>được ban hành theo quy định của pháp luật (Luật giao; Nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh)</i> )	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Quyết định công bố TTHC	Ngay sau khi biết có Quyết định Công bố TTHC của Bộ, ngành chủ quản (chậm nhất sau 01 ngày).
2	Rà soát, trình công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung; thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ thuộc thẩm quyền quản lý Sở, ban, ngành cấp tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã)	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Quyết định công bố danh mục TTHC	Ngay sau khi biết có Quyết định Công bố TTHC của Bộ, ngành chủ quản (chậm nhất sau 03 ngày).
3	Cập nhật, công khai các Quyết định đã công bố Danh mục TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	Trong thời gian 01 ngày sau khi Chủ tịch UBND

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
					về Thủ tục hành chính	tỉnh ký quyết định ban hành.
4	Cập nhật, công khai các Quyết định đã công bố Danh mục TTHC đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thị xã, thành phố; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Trong thời gian 01 ngày sau khi Sở, ngành đã thực hiện địa phương hóa (Đồng bộ từ CSDLQG về TTHC theo hướng dẫn của VPCP)
5	Công khai các TTHC đã đồng bộ trên Cổng thông tin điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, trên Cổng thông tin điện tử của các đơn vị.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của các đơn vị.	Chậm nhất sau 01 ngày, kể từ khi Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành thực hiện đồng bộ TTHC.

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
6	Tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Trước ngày 05/9/2025	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	Cung cấp kết quả rà soát về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp
7	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Trước ngày 15/9/2025	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025	
8	Rà soát, trình công bố danh mục TTHC thực hiện và không thực hiện tại bộ phận một cửa các cấp và thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 03 năm 2025	Quyết định công bố danh mục TTHC	
9	Rà soát, trình công bố danh mục TTHC liên quan đến doanh nghiệp được tổ chức thực hiện theo hình thức trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 03 năm 2025	Quyết định công bố danh mục TTHC	100% theo Nghị quyết số 27/NQ-CP



Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
10	<p>Rà soát, trình công bố danh mục TTHC tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả không phụ thuộc địa giới hành chính.</p> <p>a. Danh mục TTHC tiếp nhận, trả kết quả (nhận hộ).</p> <p>b. Danh mục TTHC tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả.</p> <p><b><u>Yêu cầu:</u></b> <i>Bộ phận một cửa các cấp phải đảm bảo trang thiết bị số hóa; các hệ thống phải đáp ứng yêu cầu luân chuyển hồ sơ; sửa đổi quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC</i></p>	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 03 năm 2025 (ban hành danh mục)	Quyết định công bố danh mục TTHC	
11	Rà soát, trình công bố danh mục TTHC liên thông (cùng cấp, các cấp)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số lượng TTHC bám sát theo Quyết định 876/QĐ-BNV năm 2022 của Bộ Nội vụ
12	Trình công bố danh mục TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan ngành dọc	Ngay sau khi có quyết định công bố của	Quyết định công bố	

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt.			Thủ tướng chính phủ	danh mục TTHC	
13	Rà soát, trình công bố danh mục DVCTT toàn trình và DVCTT một phần	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 02 năm 2025	Quyết định công bố danh mục TTHC	Trường hợp các Bộ công bố danh mục DVCTT thì áp dụng theo của Bộ (tiếp tục thực hiện theo Chỉ thị số 27/CT-TTg)

### 3. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>						
1	1	Xây dựng, trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của các đơn vị ( <i>Cấp tỉnh chủ trì xây dựng và lấy</i>	Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện;	Thường xuyên	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ	Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày có quyết định Công bố TTHC; danh mục TTHC

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		<i>ý kiến UBND cấp huyện, UBND cấp xã (nếu có)</i>		UBND cấp xã			của Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp lấy ý kiến cấp huyện, cấp xã thì không quá 15 ngày.
2	2	Cập nhật quy trình nội bộ sang quy trình điện tử vào hệ thống thông tin điện tử (Cổng DVC) của tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	UBND cấp huyện; Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Quy trình nội bộ được cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Chậm nhất sau 05 ngày sau khi có Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh
3	3	Công khai Quyết định, TTHC thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận tại Trung tâm phục hành chính công tỉnh ( <i>thông qua việc niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Kiosk tra cứu thông tin và hướng dẫn TTHC)</i> )	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở, ban, ngành;	Thường xuyên	Thủ tục hành chính được niêm yết	Nội dung chi tiết thủ tục hành chính được xuất/đồng bộ từ Cổng DVC quốc gia (bao

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
							gồm mẫu đơn, tờ khai, ...)
4	4	Công khai Quyết định, TTHC thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Kết quả cấp huyện ( <i>thông qua việc niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Kiosk tra cứu thông tin và hướng dẫn TTHC)</i> )	UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Công khai TTHC theo từng lĩnh vực	Nội dung chi tiết thủ tục hành chính được xuất/đồng bộ từ Cổng DVC quốc gia (bao gồm mẫu đơn, tờ khai, ...)
5	5	Công khai Quyết định, TTHC thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Kết quả cấp xã ( <i>thông qua việc niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Kiosk tra cứu thông tin và hướng dẫn TTHC)</i> )	UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Công khai TTHC theo từng lĩnh vực	Nội dung chi tiết thủ tục hành chính được xuất/đồng bộ từ Cổng DVC quốc gia (bao gồm mẫu đơn, tờ khai, ...)
6	6	Công khai Quyết định, TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ	Văn phòng UBND tỉnh;	Các đơn vị có liên quan	Ngay sau khi có quyết định	Công khai TTHC theo	Nội dung chi tiết thủ tục

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt ( <i>thông qua việc niêm yết hoặc sử dụng các hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật (Kiosk tra cứu thông tin và hướng dẫn TTHC)</i> )	UBND cấp huyện; UBND cấp xã		công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	từng lĩnh vực	hành chính được xuất/đồng bộ từ Cổng DVC quốc gia (bao gồm mẫu đơn, tờ khai, ...)
7	7	Công khai danh sách cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết chậm, muộn hồ sơ hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trên Cổng thông tin điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin truyền thông; Các đơn vị có liên quan	Ngày 05 hàng tháng	Danh sách công khai	Thực hiện đến khi Sở Thông tin truyền thông hoàn thành việc xây dựng tính năng công khai tự động
8	8	Đồng bộ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về Cổng DVC quốc gia	Sở Thông tin truyền thông	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ được Đồng bộ	Đồng bộ tự động về Cổng DVC quốc gia
9	9	Công bố, công khai số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo việc niêm yết,	Trực tiếp tại Bộ phận một

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh	(Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh); UBND cấp huyện; UBND cấp xã.			công khai TTHC theo quy định pháp luật (hàng quý)	cửa các cấp và Trên Cổng DVC tỉnh
10	10	Công khai tại trụ sở và trên Cổng thông tin điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (nếu có): họ, tên, chức danh, số điện thoại của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ phận Một cửa; họ, tên, chức danh, lĩnh vực công tác, số điện thoại của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công); UBND cấp huyện;	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Danh sách công khai	
11	11	Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối	Sở, ban, ngành; UBND cấp	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên (Trước 01	Thư xin lỗi	Số lượng hồ sơ trễ hạn được thống kê

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		với các trường hợp dễ xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị	huyện; UBND cấp xã		ngày của hồ sơ đến hạn trả kết quả).		trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
12	12	Xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Các hình thức xử lý theo quy định	
<b>II</b>	<b>Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>						
13	1	<p>Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính <b>tại cấp tỉnh</b>.</p> <p>1. Thuê trụ sở (trường hợp trụ sở không đảm bảo);</p>	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công)	Sở, ban, ngành; Các đơn vị có liên quan	Năm 2025	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh (đối với Kế hoạch, phương án, đề án)	Hình thức thuê dịch vụ: Đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		<p>2. Hướng dẫn, hỗ trợ trong thực hiện TTHC (gồm cả hỗ trợ thực hiện TTHC trên môi trường điện tử);</p> <p>3. Tiếp nhận hồ sơ TTHC (theo cả hình thức điện tử, giấy);</p> <p>4. Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>5. Luân chuyển hồ sơ giải quyết TTHC (theo cả hình thức điện tử, giấy);</p> <p>6. Nhận, trả kết quả giải quyết TTHC (giấy, điện tử);</p> <p>7. Thực hiện các dịch vụ phụ trợ cho việc giải quyết TTHC (photo, scan...)</p>					
14	2	<p>Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính <b>tại cấp huyện</b>.</p> <p>1. Thuê trụ sở (trường hợp trụ sở không đảm bảo);</p>	UBND cấp huyện	UBND cấp xã; Các đơn vị có liên quan	Năm 2025	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh (đối với Kế hoạch, phương án, đề án) hoặc theo phân cấp	Hình thức thuê dịch vụ: Đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.



Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		<p>2. Hướng dẫn, hỗ trợ trong thực hiện TTHC (gồm cả hỗ trợ thực hiện TTHC trên môi trường điện tử);</p> <p>3. Tiếp nhận hồ sơ TTHC (theo cả hình thức điện tử, giấy);</p> <p>4. Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>5. Luân chuyển hồ sơ giải quyết TTHC (theo cả hình thức điện tử, giấy);</p> <p>6. Nhận, trả kết quả giải quyết TTHC (giấy, điện tử);</p> <p>7. Thực hiện các dịch vụ phụ trợ cho việc giải quyết TTHC (photo, scan...)</p>					
15	3	100% Bộ phận một cửa các cấp được trang bị thiết bị đọc mã QR/thiết bị đọc chip điện tử trên thẻ căn cước công dân phục vụ việc tiếp nhận thủ tục hành chính đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (Theo phân cấp ngân sách).	Cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh); Cấp huyện, cấp xã:	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Quý II năm 2025	Thiết bị đọc mã QR/thiết bị đọc chip điện tử được trang bị	Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn tiêu chuẩn, kỹ thuật của thiết bị; Sở Tài

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
			UBND cấp huyện				chính rà soát tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí bổ sung (nếu có)
16	4	Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính <b>tại cấp tỉnh</b>	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị có liên quan	Năm 2025	Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ	<b><i>Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 01 năm lên mức tối thiểu 7.920 hồ sơ (30 hồ sơ/ngày x 22 ngày/tháng x 12 tháng)</i></b>
17	5	Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ	UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025	Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ	<b><i>Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ trung</i></b>

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính <b>tại cấp huyện</b>					<i> bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 01 năm lên mức tối thiểu 7.920 hồ sơ (30 hồ sơ/ngày x 22 ngày/tháng x 12 tháng)</i>
18	6	Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính <b>tại cấp xã</b>	UBND cấp huyện	UBND cấp xã; Các đơn vị có liên quan	Năm 2025	Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ	<i> Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 01 năm lên mức tối thiểu 5.280 hồ sơ (20 hồ sơ/ngày x 22</i>

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
							<i>ngày/tháng x 12 tháng)</i>
19	7	Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị có liên quan	Năm 2025	Tổ chức, cá nhân đặt lịch hẹn	
20	8	Lập danh sách và cử cán bộ, công chức, viên chức đến tiếp nhận hồ sơ, số hóa, luân chuyển, xử lý tại Bộ phận một cửa các cấp đảm bảo theo yêu cầu tại Điều 11 của Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Trong đó ưu tiên cử cán bộ, công chức, viên chức được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Định kỳ/đợt xuất	Quyết định công bố	Trên cơ sở kết quả đánh giá theo Quyết định 766/QĐ-TTg để ưu tiên xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và xem xét khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
							quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
21	9	Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa thay thế quy chế trước đó. Trong đó phải gắn trách nhiệm cụ thể cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể “ <b>Tiếp nhận, số hóa, giải quyết</b> hoặc chuyển hồ sơ, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định; cập nhật hồ sơ đã tiếp nhận vào phần mềm quản lý và cấp mã số hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân”	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh); Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện; UBND cấp xã	UBND các cấp	Tháng 03 năm 2025	Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Một cửa	
22	10	Rà soát, bố trí Bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp (trường hợp bay màu, xuống cấp)	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính	Các cơ quan có liên quan	Tháng 03 năm 2025	Bộ nhận diện thương hiệu được thay thế	Theo hướng dẫn tại Văn bản số 388/UBND-

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
			công tỉnh); Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện; UBND cấp xã				TH ngày 21/4/2022

**4. Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; Thanh toán trực tuyến; thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do bộ, ngành quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.**

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa</b>					
1	Rà soát, trình công bố danh mục TTHC có thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Năm 2025	Quyết định công bố của UBND tỉnh	
2	100% hồ sơ thủ tục hành chính của đơn vị và địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	100% hồ sơ được tiếp nhận, giải	Quyết định số 240/QĐ-TTg

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	quyết thủ tục hành chính (bao gồm cả các hồ sơ tiếp nhận ngoài trụ sở của Bộ phận một cửa theo khoản 5 Điều 14 Nghị định 61/2018/NĐ-CP)	huyện, cấp xã			quyết trên hệ thống	
3	Thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ theo danh mục đã được công bố và lưu vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC tỉnh và đồng bộ với Cổng DVC quốc gia	Công chức, viên chức và người lao động được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại Bộ phận một cửa và tại cơ quan	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Thành phần hồ sơ được số hóa (có ký số)	Nghị quyết số 27/NQ-CP
4	Tiếp tục 100% đơn vị có chức năng thực hiện chứng thực điện tử triển khai	UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Kết quả chứng thực điện tử	
5	100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC sử dụng lại các kết quả điện tử đã được cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước đó và bản chứng thực điện tử để tiếp nhận	Sở, ngành, UBND cấp tỉnh; cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Quyết định số 240/QĐ-TTg

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	hồ sơ hoặc dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	huyện, cấp xã				
6	Làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Đánh giá định kỳ hàng tháng	Quyết định số 240/QĐ-TTg
<b>II</b>	<b>Thanh toán trực tuyến</b>					
7	100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC có quy định phí, lệ phí	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Triển khai thanh toán trực tuyến	
<b>III</b>	<b>Tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do bộ, ngành quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh</b>					
8	Phân đầu 100% các cơ quan đơn vị thực hiện tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu	Sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền	Thường xuyên	Văn bản kiến nghị	Quyết định số 240/QĐ-TTg



Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do bộ, ngành quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh		thông; Các cơ quan có liên quan		chia sẻ đồng bộ dữ liệu	
9	Thực hiện tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do bộ, ngành quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu được tích hợp, chia sẻ, đồng bộ	Quyết định số 240/QĐ-TTg
10	Thực hiện tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do sở, ban, ngành tỉnh quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (dữ liệu về đất đai, nông nghiệp,...)	Sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu được tích hợp, chia sẻ, đồng bộ phục vụ tái sử dụng dữ liệu	

**5. Rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVCQG.**

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cung cấp danh mục thủ tục hành chính trên môi trường điện tử</b>						
1	1	Rà soát, trình công bố nhóm thủ tục hành chính, thủ tục hành chính để thực hiện trên môi trường điện tử ( <i>danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn phần, dịch vụ công trực tuyến một phần</i> )	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP; Quyết định 31/2021/QĐ-TTg
2	2	Rà soát, cập nhật thông tin thủ tục hành chính phải <b>nộp trực tuyến</b> trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (giao diện người dùng khi nộp hồ sơ)	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Trước 30/3/2025	Thông tin thủ tục hành chính được rà soát, cập nhật	
3	3	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, thiết kế, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử, bảo đảm người dân chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho cơ quan nhà nước. Thực hiện thành công	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện;	31/12/2025	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức	Tiếp tục thực hiện theo Thông báo 434/TB-VPCP ngày 25/09/2024

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		các nhiệm vụ đến năm 2025 là 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.				dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến	
4	4	Rà soát, trình công bố danh mục thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
5	5	Tích hợp các thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Thủ tục hành chính được tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia	
<b>II</b>	<b>Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử</b>						

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
6	1	Tiếp tục rà soát, nâng cấp kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ việc số hóa, tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ, kết quả TTHC của tổ chức, cá nhân được lưu tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân	
7	2	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết	
8	3	Rà soát, kiểm tra, báo cáo, công khai tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả số hóa trong giải quyết TTHC của các đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Hàng tháng	Văn bản báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông có thể lồng ghép với các nội dung báo cáo khác nhưng phải

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
							được gửi đến Văn phòng UBND tỉnh (phòng có chức năng kiểm soát TTHC) để theo dõi
9	4	<p>Phấn đấu 100% đơn vị xây dựng biểu mẫu (mẫu đơn, tờ khai) điện tử (điền dữ liệu từ CSDLQG dân cư; dữ liệu đất đai;...).</p> <p><i>Ưu tiên: Chọn thủ tục hành chính có tăng suất phát sinh từ cao đến thấp.</i></p>	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Trước ngày 30 tháng 4 năm 2025	Biểu mẫu điện tử được xây dựng	<p>Các đơn vị tự cân đối thời gian để thực hiện;</p> <p>Đảm bảo 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính <b>không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu</b> đã được chấp</p>

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
							nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.
10	5	<p>Hướng dẫn, tập huấn các cơ quan, đơn vị xây dựng và cung cấp 100% các biểu mẫu điện tử tương tác tự động điền thông tin để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC (ưu tiên thực hiện các TTHC có tần suất phát sinh cao; biểu mẫu được thực hiện ở nhiều cấp, nếu TTHC có nhiều cấp cùng thực hiện), <b>hoàn thành chậm nhất đến hết quý I năm 2025.</b></p> <p>Trong trường hợp cần thiết, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giải pháp thực hiện (thuê ngoài) để đảm bảo tiến độ được giao, góp phần cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	Trước ngày 30 tháng 4 năm 2025	Biểu mẫu điện tử được xây dựng	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
11	6	Tập huấn/ hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC, người dân thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa và lưu kho dữ liệu khi trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý I năm 2025	Cán bộ, công chức, viên chức và người dân khai thác sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm về nội dung
12	7	100% quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị thực hiện trên cổng DVC tỉnh (cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ quan tham gia ý kiến...) <i>(Trừ trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng hệ thống dịch vụ công do Bộ triển khai theo quy định pháp luật nhưng phải được đồng bộ dữ liệu với cổng DVC tỉnh)</i>	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn.	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Toàn bộ quy trình thực hiện trên cổng DVC tỉnh (tiếp nhận, giải quyết, lấy ý kiến, cho ý kiến, ....)	Các trạng thái hồ sơ phải được cập nhật <b>đúng và đầy đủ</b> theo đúng quy định
13	8	100% thông báo (tin nhắn) qua ứng dụng Zalo đến cán bộ, công chức, viên chức và thủ trưởng các đơn vị để chủ động theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND	Thường xuyên	Cán bộ, công chức, viên chức và	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		đổi, thực hiện giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp (từng bước của quy trình giải quyết TTHC).		huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; Văn phòng UBND tỉnh		thủ trưởng đơn vị nhận được thông báo (tin nhắn) nhắc việc qua ứng dụng Zalo	

**6. Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC.**

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức qua Văn bản, Điện thoại	Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Phản ánh, kiến nghị	Quyết định số 240/QĐ-TTg
2	Kiểm tra, phân loại, tiếp nhận và chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Phản ánh, kiến nghị được chuyển xử lý trên hệ thống Cổng	Phản ánh, kiến nghị tiếp nhận từ Cổng DVC quốc gia; Đáp ứng yêu cầu



Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
					DVC Quốc gia	theo Điều 41 của Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg
3	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận	Phản ánh, kiến nghị được trả lời	100% PAKN phải được (tiếp nhận/cập nhật) trên Cổng DVC quốc gia.
4	100% kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được công khai	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Văn phòng UBND tỉnh	Ngay sau khi có kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị	Phản ánh, kiến nghị được công khai	Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận

**7. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ**

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Hàng tháng công khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. <i>(Công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng)</i>	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Hàng tháng	Văn bản công khai	Quyết định số 240/QĐ-TTg
2	Phân tích, tham mưu UBND tỉnh đánh giá các cơ quan, đơn vị và địa phương về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Văn bản đánh giá	
3	Hàng tuần công khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện	UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Hàng tuần	Văn bản công khai	Công khai trên cổng thông tin điện tử của

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ					đơn vị, các phương tiện thông tin đại chúng.
4	Theo dõi Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng được cải thiện	Chỉ đạo cán bộ đầu mối KSTTHC tại cơ quan, đơn vị rà soát, thống kê, báo cáo và đánh giá tại cuộc họp giao ban hàng tuần
5	Tham mưu UBND tỉnh thành lập các Tổ kiểm tra đặc biệt từ 2-3 thành viên giúp UBND tỉnh kiểm tra ngẫu nhiên, đột xuất các nội dung về kiểm soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trước ngày 30/3/2025	Quyết định thành lập các Tổ kiểm tra	Phạm vi thực hiện theo chức năng của Văn phòng UBND tỉnh tại Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 26/08/2022;

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
						Tổ kiểm tra được quyền trao đổi, làm việc trực tiếp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về các nội dung, nhiệm vụ được giao (nếu có)

**8. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.**

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Truyền thông các chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương, ngành, lĩnh vực</b>						
1	1	Lồng ghép việc tuyên truyền về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; tầm quan trọng, ý nghĩa các nội dung cơ bản của công tác kiểm soát TTHC theo quy định của Chính phủ với tuyên truyền các	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Văn phòng UBND tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Thông tin các nội dung, quy định mới về công tác cải	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	UBND cấp xã			cách TTHC, kiểm soát TTHC	
2	2	Phối hợp thông tin, tuyên truyền với các Cơ quan thông tấn báo chí xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục; phóng sự, phỏng vấn; viết tin, bài đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh kịp thời cách làm hay, điểm sáng trong cải cách TTHC, kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Tin, bài, phóng sự	Các đơn vị có thể phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về ngành, lĩnh vực của đơn vị
<b>II</b>	<b>Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>						
3	1	Hướng dẫn thực hiện các TTHC cụ thể các lĩnh vực cho tổ chức, cá nhân trên cổng thông tin điện tử của các đơn vị	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Clip, bài viết hướng dẫn	
4	2	Tuyên truyền về hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính	Các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh/Đài truyền	Thường xuyên	Bài viết tuyên truyền	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
			công); UBND cấp huyện	thanh các địa phương			
5	3	Xây dựng, biên soạn sổ tay, tờ rơi, tờ gấp pháp luật thông tin cơ bản về hoạt động kiểm soát TTHC và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị cung cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Sổ tay, tờ rơi, tờ gấp được cấp phát	Các hình thức nộp hồ sơ, một số TTHC phát sinh nhiều nhưng tỷ lệ DVC trực tuyến thấp, ...
6	4	Tổ chức đoàn công tác đi khảo sát thực tế về cách làm mới, làm hay, gương điển hình tiêu biểu trong công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết TTHC và Quyết định 766/QĐ-TTg	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 2 năm 2025	Tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm	Dự kiến: học tập kinh nghiệm: Tỉnh Bình Dương; Bình Phước; Lâm Đồng.
7	5	Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC và giải quyết TTHC hoặc tổ chức các đợt tọa đàm, hội thảo lấy ý kiến của	Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Sở, ban,	Văn phòng UBND tỉnh; Tổ chức, cá nhân và	Định kỳ 06 tháng/ 01 lần	Hội nghị đối thoại	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		các cá nhân, tổ chức, chuyên gia về các kiểm soát TTHC	ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện	chuyên gia có liên quan			
8	6	Tuyên truyền công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên các Pano ở các huyện và Pano bảng lớn	Văn phòng UBND tỉnh	UBND cấp huyện; Các đơn vị có liên quan	Quý I năm 2025	Nội dung tuyên truyền được lắp đặt	
9	7	Tuyên truyền qua SMS Brandname tỉnh An Giang	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng quý	Tin nhắn tuyên truyền	
10	8	Tiếp tục tuyên truyền cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trên các trang mạng xã hội (Zalo OA, Fanpage Facebook, ...)	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Nội dung tuyên truyền được đăng tải	100% cơ quan, đơn vị triển khai
11	9	Phát động mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là 01 tuyên truyền viên, tuyên truyền về công tác kiểm soát	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Đạt hiệu quả cao trong công tác	Mỗi cán bộ, công chức, viên chức,

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, thanh toán trực tuyến, tài khoản định danh điện tử...	huyện; UBND cấp xã			KSTTHC, cải cách TTHC, ...	người lao động ít nhất 1 tin, bài viết/tuần và được tổng hợp thành danh sách phục vụ báo cáo.
12	10	Phát động 100% học sinh cấp trung học phổ thông, sinh viên, học viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện hoàn thành ít nhất 01 DVCTT do tỉnh cung cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025	Kết quả TTHC	

**9. Giao chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP năm 2025 và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 16/01/2025 của Văn phòng Chính phủ.**

**9.1. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	80	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	60	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	60	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	80	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
6	Tỷ lệ nhiệm vụ chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu số	%	100	Văn phòng UBND tỉnh		
7	Tỷ lệ dữ liệu thực hiện nhiệm vụ được theo dõi, giám sát đến đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương	%	100	Văn phòng UBND tỉnh		
8	Tỷ lệ các bộ, ngành, địa phương ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử theo quy định; ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.	%	100			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
8.1	Tỷ lệ các bộ, ngành, địa phương ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử theo quy định.	%	100	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh	
8.2	Tỷ lệ các bộ, ngành, địa phương ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư	
9	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) của các cấp chính quyền được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).	%	90	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
10	Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc của các bộ, ngành, địa phương theo nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông		
11	Tỷ lệ Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa 02 hệ thống.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị có liên quan	

### 9.2. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh

### 9.3. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 27/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan chủ trì đánh giá
1	Mọi thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được tổ chức thực hiện theo hình thức trực tuyến, thông suốt, liền mạch, minh bạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ;	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
2	100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3	100% Bộ phận Một cửa thực hiện số hoá hồ sơ thủ tục hành chính trước khi giải quyết theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh

**9.4. Đạt loại tốt (tối thiểu từ 80 đến dưới 90 điểm)** theo bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### 10. Các nội dung khác về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Báo cáo về tình hình và kết quả triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát tthc</b>						
1	1	Báo cáo định kỳ hàng quý, năm về hoạt động kiểm soát TTHC trên Hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ (Các đơn vị gửi báo cáo về Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất là ngày 19 của tháng cuối quý) + UBND Cấp xã; Phòng, ban chuyên môn cấp huyện: <b>gửi báo cáo về UBND huyện chậm nhất là ngày 17 của tháng cuối quý.</b> + UBND Cấp huyện; Sở, ban, ngành tỉnh: <b>gửi báo cáo về UBND tỉnh chậm nhất là ngày 19 của tháng cuối quý.</b>	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng quý (Theo Kế hoạch số 712/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh)	Báo cáo	Trường hợp có thay đổi Văn phòng UBND sẽ có văn bản thông báo.
2	2	Báo cáo Nghị quyết 131/NQ-CP năm 2022 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp do Chính phủ ban hành	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng quý	Báo cáo	Thời gian chốt số liệu theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP năm 2019 củ Chính phủ quy định về chế độ báo cáo

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		UBND Cấp huyện; Sở, ban, ngành tỉnh: <b>gửi báo cáo về UBND tỉnh chậm nhất là ngày 19 của tháng cuối quý.</b>					của cơ quan hành chính nhà nước
3	3	Báo cáo định kỳ hàng hàng Quyết định 933/QĐ-TTg năm 2023; Công điện 644/CD-TTg năm 2023; Công điện 131/CD-TTg năm 2024; Quyết định 240/QĐ-TTg năm 2025 ( <b>thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 21 tháng trước đến ngày 20 tháng sau</b> ) gửi báo cáo về UBND tỉnh trước ngày 22 hàng tháng	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng tháng	Báo cáo	
4	4	Báo cáo đột xuất (nếu có)	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Theo yêu cầu	Văn bản báo cáo	
<b>II</b>	<b>Các nội dung khác về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính</b>						
5	1	Tham mưu sửa đổi Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành tỉnh;	Chậm nhất trong Quý II năm 2025	Quyết định được ban hành	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang		UBND cấp huyện			
6	2	Tham mưu sửa đổi Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Chậm nhất trong Quý II năm 2025	Quyết định được ban hành	
7	3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành về cơ chế, chính sách phù hợp, bảo đảm bố trí đầy đủ nhân lực, kinh phí hàng năm cho việc triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, hoàn thành các mục tiêu theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu Tư; Các cơ quan khác có liên quan	Năm 2025	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp DVC phục vụ người

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
							dân và doanh nghiệp
8	4	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 12/5/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Đã được phân công theo Kế hoạch số 243/KH-UBND				
9	5	Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang	Đã được phân công theo Quyết định số 403/QĐ-UBND				



Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
10	6	Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Đã được phân công theo Quyết định số 2660/QĐ-UBND				
11	7	Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Đã được phân công theo Quyết định số 2656/QĐ-UBND				
12	8	Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 1205/KH-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Kế hoạch ban hành Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;	Đã được phân công theo Kế hoạch số 1205/KH-UBND				

**11. Cải cách các quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD) theo Quyết định số 240/QĐ-TTg**

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kiểm soát quy định TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL</b>						
1	1	Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL; tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định, thẩm tra về chính sách, TTHC.	Sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Kết quả đánh giá tác động chính sách, TTHC	
2	2	Nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động, bảo đảm thực hiện đúng theo yêu cầu của Luật ban hành văn bản QPPL.	Sở, ban, ngành tỉnh	Các cơ quan có liên quan; Công tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh	Thường xuyên	Kết quả tham vấn	
3	3	Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời lắng nghe, phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.	Sở, ban, ngành tỉnh	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Các quy định, TTHC không còn phù hợp được sửa đổi	
4	4	Tập trung thẩm định quy định về TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, khả thi với chi phí tuân thủ thấp nhất.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên	Kết quả thẩm định	
5	5	Tăng cường, phát huy vai trò thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương tại	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh;	Thường xuyên	Kết quả thẩm tra	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		các dự thảo văn bản QPPL do các Sở, ban, ngành trình Hội đồng nhân dân/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành		Các cơ quan có liên quan			
<b>II</b>	<b>Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước</b>						
6	1	Khẩn trương rà soát, công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, giữa giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 và các văn bản của địa phương	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan có liên quan	Trong tháng 03 năm 2025	Quyết định công bố TTHC nội bộ	
7	2	Rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan có liên quan	Trong tháng 03 năm 2025	Quyết định/ Kế hoạch/ Đề án phê duyệt phương án đơn giản hóa	
8	3	Tập trung xây dựng, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Các cơ	Trong tháng 03 năm 2025	Các văn bản được sửa đổi, thay thế	

Stt	Stt2	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
				quan có liên quan			
9	4	Rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ trên các lĩnh vực: Kế hoạch; chiến lược; nhân sự; tài chính - kế toán; văn thư lưu trữ; tài sản; thi đua - khen thưởng; hành chính, tổng hợp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, <b>bảo đảm quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý các bộ phận tạo thành cơ bản của TTHC theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP</b> ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC đã được sửa đổi, bổ sung tại <b>Nghị định số 92/2017/NĐ-CP</b> ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và <b>đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện TTHC toàn trình trên môi trường điện tử</b>	Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan có liên quan	Trong tháng 4, hoàn thành việc rà soát các TTHC nội bộ; Trong tháng 6, hoàn thành tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ	TTHC được được công bố đầy đủ, đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý các bộ phận tạo thành theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện TTHC toàn trình trên môi trường điện tử	

**12. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 240/QĐ-TTg**

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Văn bản được gửi, nhận điện tử, xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử	
2	Tổ chức triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; Các cơ quan có liên quan	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết	Kế hoạch/ Đề án/ Chương trình được ban hành	
3	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an rà soát, đánh giá lại chất lượng các dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm chỉ duy trì cung cấp những dịch vụ công thực chất, hiệu quả	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành tỉnh; Các cơ quan có liên quan	Sau khi có văn bản đề nghị của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an	Văn bản rà soát, đánh giá chất lượng các dịch vụ công trực tuyến	Trong Quý II năm 2025 theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ
4	Đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND	Thường xuyên	Người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến	

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	hiện TTHC trên môi trường điện tử; giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch khi giải quyết TTHC.		tỉnh; Các cơ quan có liên quan		tăng; giảm chi phí của người dân; sự hài lòng của người dân tăng cao	
5	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan có liên quan	Hết năm 2025	TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVC trực tuyến; tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến	
6	Hồ sơ TTHC được xử lý <b>hoàn toàn trực tuyến</b> : <b>Sở, ban, ngành tỉnh</b> : tối thiểu 85%; <b>UBND huyện, thị xã, thành phố</b> : tối thiểu 80%; <b>Cả tỉnh</b> : tối thiểu 80%;	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan có liên quan	Hết năm 2025	Hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình)	
7	Nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn cải	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	Cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC được nâng cao trình độ chuyên	

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia				môn và kiến thức về công nghệ thông tin	
8	Thúc đẩy triển khai Đề án 06, nhất là việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hóa giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	Các điểm nghẽn được tháo gỡ	
9	Nâng cấp hạ tầng, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin dịch vụ công tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh để giải quyết TTHC, cấp kết quả điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp hoàn toàn trên môi trường điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý III năm 2025	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được nâng cấp phiên bản mới tích hợp AI; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; chia sẻ, kết nối với các CSDL	
10	Tổ chức kiểm tra, xác minh các phản ánh kiến nghị, làm rõ hành vi những vi phạm, gây khó khăn trong giải quyết	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành	

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định	huyện, thị xã, thành phố			vi những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết TTHC	
11	Tăng cường hoạt động thanh tra công tác cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả kiểm tra, thanh tra, kịp thời đề xuất biện pháp chấn chỉnh việc thực hiện	Thanh tra tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan có liên quan	Theo kế hoạch hoặc đột xuất theo chỉ đạo	Văn bản kiến nghị các biện pháp chấn chỉnh	

### 13. Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC theo Quyết định số 240/QĐ-TTg

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của địa phương kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý III năm 2025	Hệ thống báo cáo được vận hành chính thức	



Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	phục vụ chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành khi có yêu cầu					
2	Tiếp tục rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai báo cáo điện tử đối với các chế độ báo cáo trong nội bộ cơ quan; từng bước chuyển sang báo cáo tự động, dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan có liên quan	Quý III năm 2025	Chế độ báo cáo được ban hành	
3	Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kết nối với hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các hệ thống nội bộ của địa phương bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu và toàn trình	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý III năm 2025	Các hệ thống được kết nối, chia sẻ dữ liệu	

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
4	Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử, chấm dứt tình trạng vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan có liên quan	Quý III năm 2025	Hồ sơ được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử.	